

MARKET INSIGHTS REPORTS

26.03.2025

ÁP LỰC BÁN CUỐI PHIÊN KHIẾN GIAO
DỊCH NHIỀU MÃ VÀO TRẠNG THÁI TIÊU
CỰC



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Câu giá cao chưa sẵn sàng ở nhóm ngân hàng và chứng khoán
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Thuế quan bình quân tại Mỹ từ 1821 tới 2016
Thuế quan năm 1930 đã gây ra khủng hoảng kinh tế Mỹ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	539
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	176
Số cổ phiếu giảm giá	286
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	213
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	59
Số cổ phiếu giảm giá	98
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	56

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	369
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	154
Số cổ phiếu giảm giá	110
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	105

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	45,794.46	53,453.41	(7,658.95)
% KL toàn thị trường	5.49%	6.40%	
Giá trị	1,289,738	1,802,273	(512,535)
% GT toàn thị trường	6.86%	9.59%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,529.60	1,539.76	(10.16)
% KL toàn thị trường	5.49%	6.40%	
Giá trị	35,470	46,096	(10,625)
% GT toàn thị trường	2.81%	3.65%	

UPCOM

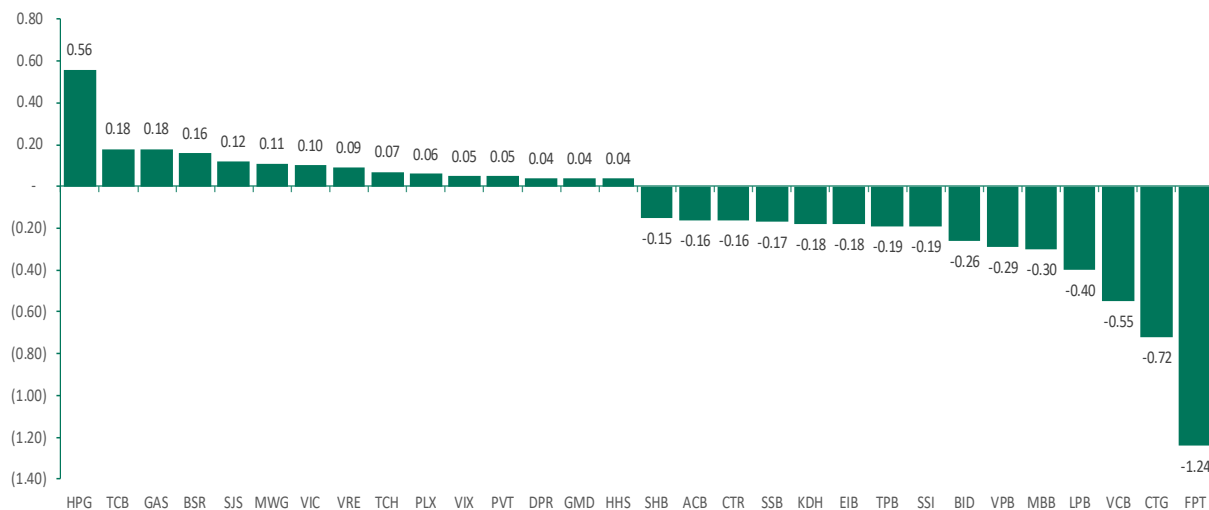
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	184.00	783.90	(599.90)
% KL toàn thị trường	0.51%	2.18%	
Giá trị	7,375	19,634	(12,258)
% GT toàn thị trường	1.58%	4.19%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,507,400	65,800	-400 (-0.6%)	10.87	1.85	6,053	367,762
2	BID	2,603,800	39,550	-150 (-0.38%)	9.14	1.56	4,326	277,695
3	CTG	5,469,500	41,750	-550 (-1.3%)	8.85	1.50	4,719	224,197
4	VIC	6,487,700	57,000	100 (0.18%)	18.66	1.42	3,055	217,949
5	VHM	9,611,000	51,500	0 (0%)	7.18	0.96	7,176	211,532
6	TCB	24,089,300	28,000	100 (0.36%)	6.80	1.34	4,116	197,816
7	FPT	9,734,600	123,000	-3,500 (-2.77%)	21.59	5.06	5,697	180,942
8	HPG	43,980,000	27,550	350 (1.29%)	14.12	1.54	1,951	176,217
9	GAS	548,300	67,500	300 (0.45%)	14.99	2.57	4,502	158,130
10	VPB	9,453,500	19,350	-150 (-0.77%)	9.73	1.04	1,988	153,521

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	↓ Vốn hóa	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)
Tất cả	7,241,044.81	100%	-0.41%	+4.70%
Tài chính	2,521,618.33	34.82%	-0.74%	+6.67%
> Tổ chức tín dụng	2,150,841.65	29.70%	-0.69%	+6.41%
> Dịch vụ tài chính	288,876.12	3.99%	-1.43%	+9.19%
> Bảo hiểm	81,900.56	1.13%	+0.22%	+5.86%
Bất động sản	997,611.33	13.78%	-0.23%	+19.00%
Công nghiệp	884,781.30	12.22%	-0.58%	+2.48%
> Vận tải	619,177.94	8.55%	-0.49%	-0.01%
> Tư liệu sản xuất	224,815.08	3.10%	-0.28%	+7.55%
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	40,788.28	0.56%	-3.55%	+16.93%
Nguyên vật liệu	675,896.37	9.33%	+0.42%	+9.25%
Tiêu dùng thiết yếu	653,269.88	9.02%	-0.31%	-6.18%
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	641,478.92	8.86%	-0.32%	-6.12%
> Đồ gia dụng và cá nhân	4,250.38	0.06%	-0.10%	+0.10%
Tiện ích	441,751.40	6.10%	+0.20%	+2.62%
Tiêu dùng không thiết yếu	387,104.27	5.35%	+0.03%	+5.21%
Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	263,138.28	3.63%	+0.12%	+1.18%
> Hàng tiêu dùng và trang trí	108,253.63	1.50%	-0.13%	+17.80%
> Dịch vụ tiêu dùng	8,753.57	0.12%	-0.46%	-3.01%
> Xe và linh kiện	6,958.79	0.10%	-0.03%	+0.16%
Viễn thông	318,138.26	4.39%	-0.19%	-14.61%
> Viễn thông	301,947.68	4.17%	-0.22%	-15.23%
> Truyền thông giải trí	16,190.58	0.22%	+0.22%	-0.73%
Công nghệ thông tin	196,315.32	2.71%	-2.77%	-19.19%
> Phần mềm	195,608.40	2.70%	-2.78%	-19.24%
> Phần cứng	598.98	0.01%	-2.03%	-4.39%
> Bán dẫn	107.94	0.00%	0%	-8.86%
Năng lượng	97,160.59	1.34%	+0.69%	-8.75%
Chăm sóc sức khỏe	67,397.76	0.93%	+0.27%	-0.61%
> Dược phẩm - sinh học	63,132.61	0.87%	+0.37%	-0.29%
> Chăm sóc sức khỏe	4,265.16	0.06%	-1.23%	-5.25%

Áp lực bán cuối phiên khiến giao dịch nhiều mã vào trạng thái tiêu cực

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 5.83 (- 0.44%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Năng lượng, nguyên vật liệu, dược phẩm sinh học, bảo hiểm, truyền thông giải trí, tiện ích, phân phối bán lẻ hàng lâu bền ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như PVD, PVC, HPG, DGC, KSV, HSG, DPM, NTP, PTB, IMP, DVN, PVI, PTI, VNZ, GAS, REE, GEG, MWG, PLX... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá trung hạn theo mô hình hai đáy với phân kỳ dương ấn cảnh báo sự đảo chiều trên đồ thị ngày – Tín hiệu tích cực ngắn hạn;
- ✓ Tuy nhiên, về cơ bản mẫu hình đồ thị này chưa cho thấy xu hướng bứt phá mạnh mẽ bởi các đường trung bình động vẫn hướng xuống và giá vẫn đang nằm dưới các đường này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Near Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ REE đang trong pha chuyển tiếp chưa rõ xu hướng, có thể hình thành sóng 5 mở rộng với mục tiêu giá 86 hoặc bắt đầu chu kỳ điều chỉnh giảm ABC – NĐT nên quan sát thêm;
- ✓ Việc VSH Q1/2025 tăng 32% sản lượng điện huy động sẽ giúp VSH tăng trưởng lợi nhuận tích cực quá đó cải thiện lợi nhuận của REE trong Q1/2025;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau sóng 4 đối kháng tăng giá với mô hình ABC chạm kháng cự 70 thì giá đã điều chỉnh và hình thành sóng 5. Mục tiêu giá của sóng 5 là vùng giá 63 – 66 và có thể nói GAS đang trong quá trình hình thành đáy;
- ✓ Chúng tôi dự báo LNST năm 2025 sẽ tăng 7% YoY (11.113 tỷ đồng), trái ngược với kế hoạch của GAS về mức giảm LNST 9% YoY (LNST thực tế đạt gần gấp đôi kế hoạch của GAS trong 3 năm qua);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(2) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, phần mềm, dịch vụ tài chính, chăm sóc sức khỏe, tổ chức tín dụng, vận tải, dịch vụ tiêu dùng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tư liệu sản xuất ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VEF, FPT, CMG, SSI, VCI, VND, HCM, FTS, BSI, SHS, TNH, TTD, VCG, BID, CTG, ST, LPB, VIB, TPB, SHB, ACV, HVN, VTP, PAP, VSC, OCH, VNG, VNM, MCH, MSN, QNS, VHC, DBC, HUT, BCG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Việc chỉ hồi nhẹ sau khi vào vùng quá bán cho thấy diễn biến giá của FPT vẫn rất tiêu cực;
- ✓ FPT vẫn trong sóng 3 giảm giá với mục tiêu 100 – 115;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mẫu hình Rounding Top – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng tạo đỉnh ngắn hạn;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh ngắn hạn là 36 - 37;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) HCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mẫu hình Rounding Top – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng tạo đỉnh ngắn hạn;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh ngắn hạn là 30;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) DBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu giao dịch tạo thành mô hình hai đỉnh với phân kỳ âm ngắn hạn đã có Break Down – Xu hướng ngắn hạn là điều chỉnh;
- ✓ Hỗ trợ giá ngắn hạn là 28;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

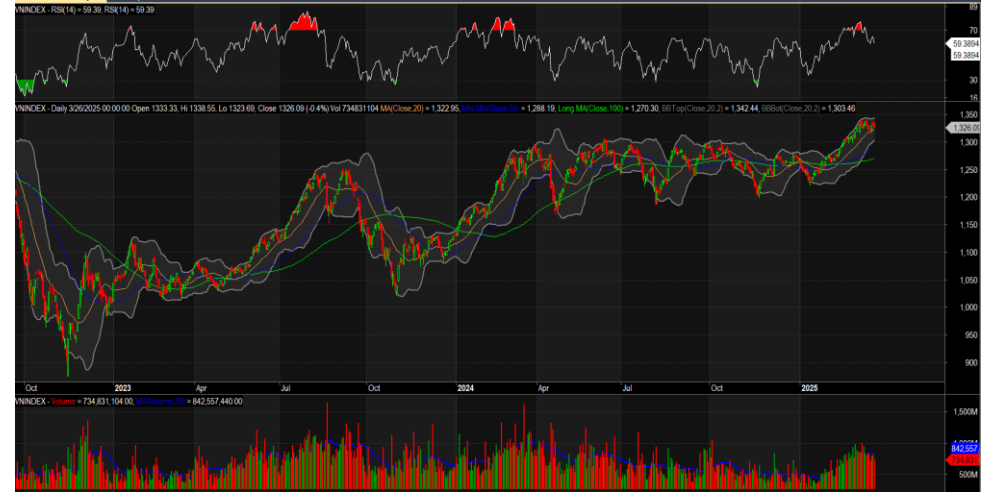
(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 555 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VRE, BID, STB, GVR, VPB, SHB, VIX, VCG, TCB, HAH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, TPB, DBC, VHM, HCM, SAB, KDH, VHC, PVS, EIB... Giá trị bán ròng sau mấy phiên cao trào đang giảm dần và có lẽ sẽ sớm về mức trung bình 300 tỷ/phiên.

(ii) Chỉ số vẫn ngập ngừng quanh ngưỡng kháng cự 1,350 điểm. Như đã chia sẻ trong báo cáo ngày hôm qua, thị trường vẫn đang trong trạng thái điều chỉnh với việc áp lực bán tới từ nhóm ngân hàng và chứng khoán. Nếu dòng tiền không xoay tua sang các cổ phiếu vốn hóa trung bình và nhỏ mà vẫn tập trung đẩy giá không thành công ở nhóm ngân hàng và chứng khoán sẽ tạo rủi ro điều chỉnh mạnh hơn cho thị trường lúc này.

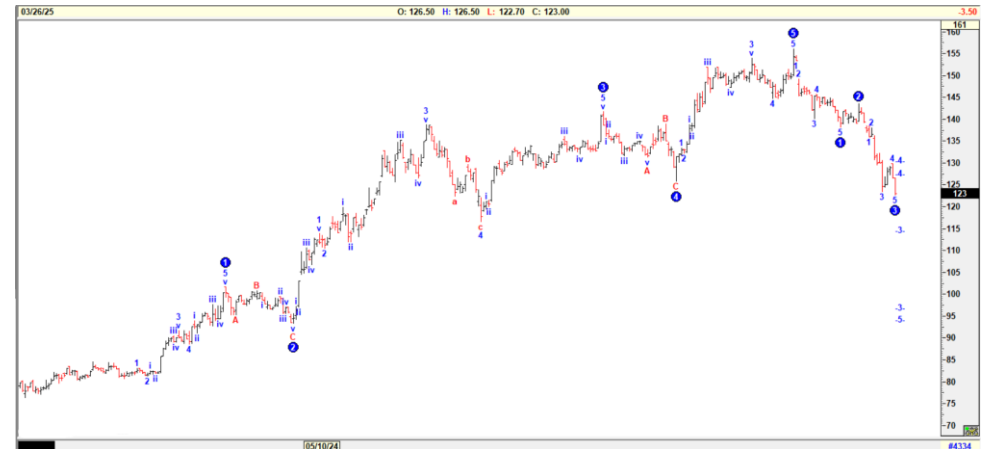
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 21 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, TCB, VRE ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ không rõ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu FPT



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	495.74	496.79	494.68	NO	499.67	505.72	509.65	515.7	489.69	485.76	479.71	475.78
HNXINDEX	242.45	243.01	241.89	NO	244.18	247.02	248.75	251.59	239.61	237.88	235.04	233.31
UPIINDEX	98.89	98.92	98.87	YES	99.24	99.62	99.97	100.35	98.51	98.16	97.78	97.43
VN30	1385.71	1387.83	1383.59	NO	1392.04	1402.6	1408.93	1419.49	1375.15	1368.82	1358.26	1351.93
VNINDEX	1329.44	1331.12	1327.77	NO	1335.2	1344.3	1350.06	1359.16	1320.34	1314.58	1305.48	1299.72
VNXALL	2180.89	2184.13	2177.65	NO	2191.35	2208.28	2218.74	2235.67	2163.96	2153.5	2136.57	2126.11
VN30F1M	1382	1384.55	1379.45	NO	1388.4	1399.9	1406.3	1417.8	1370.5	1364.1	1352.6	1346.2
VN30F1Q	1380.23	1382	1378.47	NO	1385.27	1393.83	1398.87	1407.43	1371.67	1366.63	1358.07	1353.03
VN30F2M	1382.33	1384.5	1380.17	NO	1388.17	1398.33	1404.17	1414.33	1372.17	1366.33	1356.17	1350.33
VN30F2Q	1378.93	1380.85	1377.02	NO	1383.17	1391.23	1395.47	1403.53	1370.87	1366.63	1358.57	1354.33
BCM	78.07	78.1	78.03	YES	78.53	79.07	79.53	80.07	77.53	77.07	76.53	76.07
ACB	26.23	26.28	26.19	NO	26.37	26.58	26.72	26.93	26.02	25.88	25.67	25.53
BID	39.6	39.63	39.58	YES	39.8	40.05	40.25	40.5	39.35	39.15	38.9	38.7
BVH	52.2	52.2	52.2	YES	52.7	53.2	53.7	54.2	51.7	51.2	50.7	50.2
CTG	41.93	42.03	41.84	NO	42.27	42.78	43.12	43.63	41.42	41.08	40.57	40.23
GAS	67.63	67.7	67.57	YES	68.07	68.63	69.07	69.63	67.07	66.63	66.07	65.63
GVR	34.55	34.58	34.52	YES	34.85	35.2	35.5	35.85	34.2	33.9	33.55	33.25
FPT	124.07	124.6	123.53	NO	125.43	127.87	129.23	131.67	121.63	120.27	117.83	116.47
HDB	22.8	22.83	22.78	NO	23	23.25	23.45	23.7	22.55	22.35	22.1	21.9
HPG	27.55	27.55	27.55	YES	27.95	28.35	28.75	29.15	27.15	26.75	26.35	25.95
LPB	33.68	33.8	33.57	NO	33.92	34.38	34.62	35.08	33.22	32.98	32.52	32.28
MBB	24.13	24.2	24.07	NO	24.27	24.53	24.67	24.93	23.87	23.73	23.47	23.33
MWG	60.83	60.85	60.82	YES	61.17	61.53	61.87	62.23	60.47	60.13	59.77	59.43
MSN	68.73	68.95	68.52	NO	69.17	70.03	70.47	71.33	67.87	67.43	66.57	66.13
PLX	41.22	41.25	41.18	YES	41.43	41.72	41.93	42.22	40.93	40.72	40.43	40.22
SAB	49.68	49.75	49.62	NO	49.97	50.38	50.67	51.08	49.27	48.98	48.57	48.28
SSB	19.65	19.7	19.6	NO	19.75	19.95	20.05	20.25	19.45	19.35	19.15	19.05
SHB	12.28	12.3	12.27	NO	12.42	12.58	12.72	12.88	12.12	11.98	11.82	11.68
SSI	26.65	26.72	26.58	NO	26.9	27.3	27.55	27.95	26.25	26	25.6	25.35
STB	38.75	38.83	38.67	NO	39.05	39.5	39.8	40.25	38.3	38	37.55	37.25
TCB	28.1	28.15	28.05	NO	28.4	28.8	29.1	29.5	27.7	27.4	27	26.7
TPB	14.6	14.65	14.55	NO	14.75	15	15.15	15.4	14.35	14.2	13.95	13.8
VHM	51.3	51.2	51.4	NO	52.4	53.3	54.4	55.3	50.4	49.3	48.4	47.3
VCB	66.07	66.2	65.93	NO	66.33	66.87	67.13	67.67	65.53	65.27	64.73	64.47
VIB	20.03	20.08	19.99	NO	20.12	20.28	20.37	20.53	19.87	19.78	19.62	19.53
VJC	96.83	96.9	96.77	YES	97.47	98.23	98.87	99.63	96.07	95.43	94.67	94.03
VIC	56.9	56.85	56.95	YES	58.1	59.2	60.4	61.5	55.8	54.6	53.5	52.3
VPB	19.43	19.47	19.39	NO	19.57	19.78	19.92	20.13	19.22	19.08	18.87	18.73
VRE	19.95	19.95	19.95	YES	20.15	20.35	20.55	20.75	19.75	19.55	19.35	19.15
VNM	61.43	61.55	61.32	NO	61.67	62.13	62.37	62.83	60.97	60.73	60.27	60.03

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DL1	1,937,200	746,280	260	5.17
SMC	1,856,100	393,890	471	6.84
NAG	1,855,300	897,440	207	2.96
JVC	1,781,800	768,980	231.71	-6.89
PVC	1,773,300	682,910	260	0.9
SHI	1,403,700	462,410	304	0
THD	987,400	472,970	208.77	-5.8
HVH	911,200	407,660	224	1.83
CRC	593,800	243,680	244	4.04
DBD	582,800	230,030	253.36	1.28
DDB	509,200	28,580	1,782	0
BTV	486,200	480	101,292	14.41
SCS	447,200	212,130	211	-1.67
THG	432,600	46,470	931	6.21
CNG	406,000	144,600	280.77	2.26
SSG	284,700	57,770	493	11.25
D2D	242,000	78,040	310	2.02
AMS	224,600	67,810	331	-1.23
SD4	175,100	4,700	3,726	0
TAB	150,100	-	1.#J	0
TSD	117,800	51,110	230	-10.14
SEP	93,000	920	10,109	0.5
PVI	92,600	36,290	255	0.75
TTG	91,400	70	130,571	10.37
BSL	80,700	1,540	5240.26	-0.92
BTS	70,700	18,680	378	0
HND	69,900	30,020	233	0
TEG	64,200	31,370	205	0
HLD	60,900	17,390	350	-1.83
NTC	58,700	29,020	202	1.71
NNC	51,600	11,800	437	0.35
HOM	49,000	14,290	343	2.44
LIC	38,900	9,420	413	0
HMS	36,000	7,100	507	2.73
PWA	35,600	7,730	461	0
AME	33,200	7,470	444	1.47
KSD	31,300	4,210	743	5.66
NVT	30,600	4,190	730	-6.92
SGI	29,600	1,030	2,874	0
VEF	22,100	10,160	218	-4.1

- Lưu ý: DL1, SMC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Mar	DPR	Mua	≤ 52	10% -20%	Giao dịch theo mô hình CANSLIM của William O'Neil
26-Mar	TV2	Mua	≤ 36.3	10% -20%	Quy hoạch điện VIII mở rộng có thể thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của TV2
26-Mar	VOS	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Việc bán thầu có thể thúc đẩy sóng đầu cơ ngắn hạn

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.847 VND/USD, tăng tiếp 16 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.655 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.039 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.620 VND/USD, giảm 23 đồng so với phiên 24/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng nhẹ 05 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.815 VND/USD và 25.905 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,08 - 0,14 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,50%; 1W 4,62%; 2W 4,64% và 1M 4,66%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,31%; 1W 4,38%; 2W 4,42%, 1M 4,47%. Lãi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 2,16%; 5Y 2,31%; 7Y 2,67%; 10Y 2,97%; 15Y 3,16%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 20.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 12.040,38 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày và 5.108,51 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở các kỳ hạn 28 ngày và 91 ngày; có 13.641,61 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 3.507,28 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 83.428,65 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố; không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

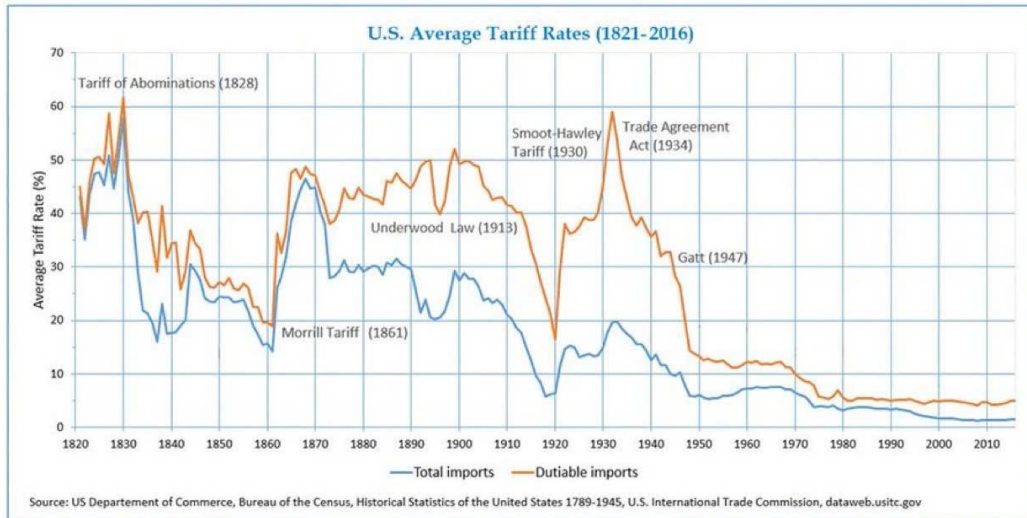
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

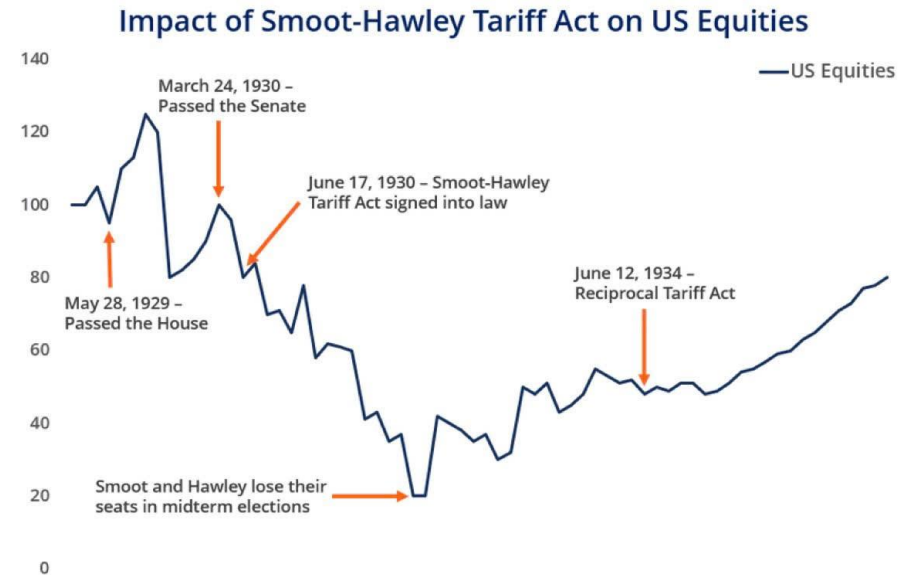
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Thuế quan bình quân tại Mỹ từ 1821 tới 2016



Thuế quan năm 1930 đã gây ra khủng hoảng kinh tế Mỹ





Nhóm MAGS (7 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất sàn Mỹ) đang nỗ lực hồi phục từ hỗ trợ



CVX thiết lập một Break out trên đồ thị tuần – Tín hiệu tích cực



SMCI thiết lập mô hình đi xuống sau có Break Down mô hình củng cố



Nasdaq đang ở vùng kháng cự của sóng B – Khu vực nhạy cảm



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

